

Sổ tay

Tìm Hiểu Đạo

Trình bày và sưu tập : Nhất Nguyên

Khuong Dao Florida, Hoa Kỳ

Quyển Một

MỤC LỤC

***Lời Nói Đầu

Bài 1: Thư Ngỏ. Minh Thụy Doan

Bài 2: Cảm Ơn Đạo Linh 01 Minh Thụy Doan

Bài 3: Cơ Tận Độ Thiên Vân

Bài 4: A Ẻ Ẻ Thiên Vân

Bài 5: Đọc lại Điều 26 & 27

của Hiến Chương ĐĐTKPĐ 1965 Diên Lạc

Bài 6: Tìm hiểu Hiến Chương ĐĐTKPĐ 1965 Diên Lạc

Bài 7: Thiên Nhân là tượng trưng của nền Đại Đạo Cao Đài

Văn Giới

Bài 8: Huyền diệu Thiên Nhân được thấy lần đầu tiên Văn Giới

Bài 9: Về ba ngôi Phật, Pháp, Tăng trong Cao Đài Giáo

Nhất Nguyên

Bài 10: Chính trị & quan niệm nhập thế trong Cao Đài Giáo

Nhất Nguyên

Lời nói đầu

Nhận thấy một số bài viết trên facebook hữu ích cho việc tìm hiểu và học Đạo, nhưng rất khó tìm kiếm cũng như lưu trữ. Nhằm giúp cho đồng đạo tiện tham khảo, Ban Biên Tập Diễn Đàn Về Nguồn của Hương Đạo Florida, với sự đồng ý của các tác giả, sưu tập lại thành những quyển e-book có tên là **SỔ TAY TÌM HIỂU ĐẠO**, mỗi quyển khoảng 10 bài viết và được đăng trên website của Hương Đạo Florida. Trong tương lai, nếu điều kiện cho phép, chúng tôi sẽ in thành sách để phát cho đồng đạo khắp nơi.

Rất mong nhận được sự hưởng ứng nhiều hơn của các tác giả cũng như của đồng đạo khắp nơi để việc làm của chúng ta ngày được hoàn thiện và hữu ích hơn.

BAN BIÊN TẬP DIỄN ĐÀN VỀ NGUỒN

của HƯƠNG ĐẠO FLORIDA

NHẤT NGUYỄN

Thư Ngỏ

Minh Thủy Đoàn

Kính chào Quý Bạn hữu là Chư Môn Đệ Cao Đài Ngọc Đế!

Tôi là một tín hữu Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh có minh thế. Nhận thấy cơ Đạo biến thiên thay đổi quá nhiều nên tôi rất lo lắng! Ngày xưa lúc còn trẻ, Tôi thấy hình ảnh đạo phục áo dài trắng sao mà rất thân thương và hiền hậu, dầu không quen nhưng tôi đã có ngay thiện cảm là con một cha! Chúc Sắc thì nhân từ hiền hậu! Ngày nay cái cảm giác đó như không còn trong tôi nữa, không biết tại sao?! Gặp nhau phải hỏi thăm dăm ba câu mới quyết định là có mừng hay không? Về Tổ Đình Tòa Thánh không còn giống như về ngôi nhà chung của mình nữa, muốn chụp hình kỷ niệm thì bị trật tự không cho!

Không lẽ người ta đã thay đổi sự tín ngưỡng? Không lẽ người ta không còn lấy luật thương yêu và quyền công chánh làm trọng? Không lẽ người ta thay đổi mục đích tu hành? Xem qua các trang mạng xã hội trên facebook tôi phát hoảng cho ngôn từ của lớp trẻ con nhà Đạo ngày nay! Họ không biết dùng những lời lẽ đạo đức để trao đổi nhau cho ra vẻ người có đạo hạnh. Họ không ngại dùng những lời lẽ thô tục chửi bới nhau thậm tệ! Ôi sao mà bi đát thế lương, u ám!!

Tôi nhận định chủ quan thấy vật chất Đạo tuy có mở mang khởi sắc, nhưng đạo đức thì có vẻ xuống cấp. Ngày xưa, người ta kính trọng Chúc Sắc, Chúc Việc đàn anh theo đúng lễ nghi tôn ti trật tự, ngày nay thấy sự kính trọng đó không còn nữa! Người ta có những lời lẽ không đẹp với bề trên! Tại sao vậy? Đạo hữu xuống cấp hay chúc sắc xuống cấp để xảy ra nông nổi? Trách nhiệm này tại ai?

Với tình trạng như hiện nay tôi thấy mình tự độ chính gia đình mình còn chưa xong chứ nói gì phổ độ cả chúng sanh như lời ngũ nguyện đọc hằng ngày? Quý Chúc Sắc lớn đầy đủ quyền hành cai trị Đạo hiện nay nghĩ thế nào, xem coi có nên chấn chỉnh lập trật tự kỷ cương lại hay không? Chúng ta phải bắt đầu từ đâu và phương pháp nào để cho đức tin của nhơn sanh không bị phân hóa mai một? Chúng ta để cửa Đạo như vậy thì một đôi mươi năm nữa có còn là Cao Đài của Chí

Tôn Từ Phụ không? Tôi mong sao cho chư Chắc Sắc Chức Việc và Đạo hữu biết
tùng Pháp Điều Tam Kỳ Phổ Độ để tu hành!

Các Thánh Thất Điện Thờ nổi lên rất nhiều điều này không làm cho tôi
mừng. Vì tôi nghe người ngoại Đạo bình luận với ý không còn thiện cảm với Cao
Đài Tây Ninh như ngày xưa nữa! Và còn biết bao điều không vui khác!

Mong quý bằng hữu có cùng tâm tư nguyện vọng ngời lại cùng nhau hiến kế
cho thượng cấp!

Kính Chúc quý bằng hữu được thân tâm an lạc. Thượng Đế thấy tất cả, nghe
tất cả và ghi tất cả!



Cảm Ôn Đạo Linh 01

Minh Thuy Doan

Hôm nay 18-tháng Chạp nhân ngày kỷ niệm Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa qui Thiên qui hồi cựu vị, tôi xin kính dâng lên Ngài một tấm lòng kính yêu cao cả đã cứu đồng Đạo khỏi phạm Thiên Điều mà cho đến giờ này ít ai cảm nhận được điều đó. Cầu nguyện Ôn Trên Chí Tôn Phật Mẫu ban cho Ngài được cao thắng Thiên vị để phù hộ cho chư môn đệ chúng con sớm lập lại trật tự kỷ cương Đạo pháp.!

Nam Mô Bảo Đạo Chơn Quân Thiên Tôn!

1- Duy Vật chủ nghĩa trên cơ bản triết lý Mác-Lênin ra đời tại miền nam 40 năm thì Luật Pháp Đạo (ĐĐTKPĐ) bị thay đổi 36 năm! Tại sao? Nguyên nhân do đâu? Ai cũng biết, cũng thấy, nhưng không thể nói ra! Tôi nghĩ không có một đứa con dù ngỗ nghịch đến đâu lại đi phá nát cái sự nghiệp của ông cha mình để lại! *Trừ những trường hợp bất khả kháng, phá để bảo vệ cái quan trọng hơn!*

Tại sao Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh phải thay đổi tất cả Luật Pháp, Tôn Chỉ và Đường Hướng hành Đạo?

Chỉ cần xem các câu chiếu y trên Đạo Linh 01 thì biết Quý Chức Sắc Đại Thiên Phong ký Đạo Linh này là do đáp ứng điều gì...:

Trích *phần chiếu y* trong Đạo Linh 01/HT-L:

- Nghị Quyết số 297/CP ngày 11-11-1977 Hội Đồng Chánh Phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chính sách đối với các Tôn Giáo.
- Quyết Nghị ngày 13-12-1978 của Hội Đồng Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh
- Nguyên vọng chánh đáng của nhân dân và toàn Đạo đã kiến nghị lên Hội Thánh, nhằm chấn chỉnh nền Đạo Cao Đài Tây Ninh trở nên một tôn giáo thuần túy và chân chính theo giáo pháp chơn truyền của Đạo buổi ban sơ...

Lúc đó tiền bối đau lòng, Chức Sắc lớn nhỏ đau lòng, Đạo hữu quen cũng đau lòng! Sao lại không đau chứ? Đau để mà đau chứ không làm được gì!

Sau khi Đạo Linh 01 ra đời, con bệnh của Đạo Cao Đài lúc đó đang lâm vào thời kỳ hấp hối, hơn sanh chỉ còn một trong hai con đường phải lựa chọn:

- Theo Chơn Đạo của Chí Tôn có thể mất xác nhưng còn hồn.
- Theo canh cải Luật của Chí Tôn thì mất cả hồn lẫn xác! (vì có cái xác nào không chết??)

2-Từ đó, Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh có hai khuynh hướng hành Đạo: *một là tu quyền, tu phẩm tước (Đạo Cao Đài mới), hai là tu phần hồn (Tùng chơn pháp).*

Số người chạy theo tu quyền tước quá đông lại được nhà nước cấp pháp nhân nên nghênh ngang hống hách! Đời sống tinh thần của con cái trung thành cùng Chí Tôn Phật Mẫu vô cùng bi đát, nhưng có được niềm vui là lúc nào cũng có Chí Tôn Phật Mẫu và các Đấng thương yêu che chở và thân cận. Nhờ vậy, mà anh em xúm xít nhau mà sống, kéo dài được 36 năm. Cái buồn nhứt của chúng tôi là con cái của chúng tôi bị bắt đi xa Đạo rất nhiều. Chúng không bỏ Đạo theo chủ nghĩa vô thần Max-Lênin mà lại theo khuynh hướng tu mới không tuân Luật Pháp Đại Đạo. Gia đình chúng tôi lúc nào cũng bị xào xáo..v.v. Ôi biết bao chuyện đau lòng!

Ngày hôm nay, Đất nước Việt Nam đã đổi mới, hòa nhập vào cộng đồng quốc tế trên nhiều lãnh vực, người tín hữu Cao Đài cũng được nhà nước thấy rằng họ rất ôn hòa, biết thương yêu nhân nại không nguy hiểm như đã tưởng, nên cũng thương tình thôi can thiệp mà để cho hai bên Đạo (Cao Đài cũ và mới) được công bằng đối xử! Đó là những điều mong ước mà thôi!

Cơ hội phục hồi Luật Pháp Đại Đạo cũng được mở ra từ khi cái xác và áo của phẩm Cải Trạng Lê Minh khuyển đem vùi xuống ba tấc đất. Ngày nào Lê Minh Khuyển còn sống thì ngày đó Đạo Cao Đài không thể thay đổi mà phục hưng Chánh Giáo được! Cái cản trở thực hiện chơn pháp Đạo là Lê Minh Khuyển chứ không phải Nguyễn Thánh Tám đâu!

3- Hôm nay, hậu bối chúng tôi ngồi xem xét lại lịch sử: Càng nghĩ, càng thấy mang ơn Quý Ngài Hồ Bảo Đạo và hai Ngài Thượng và Ngọc Đầu Sư đã ký Đạo Linh 01 để cứu cả hơn sanh khỏi phạm Thiên Điều. *Điều này tôi nói có hơi lạ và mâu thuẫn với nhiều Chư Huỳnh Ty Đệ Muội khác đang kêu ca oán trách Quý Ngài tại sao không dám chết vì Đạo để đi ký cái Đạo Linh giải tán các cơ cấu của Đạo do Chí Tôn dựng nên?*

Tôi xin thuyết minh thêm:

A/ Sau khi Đạo Lĩnh 01 ra đời, mọi việc Đạo đều thay đổi. Suy nghĩ xem Quý ngài không đau lòng sao mà đi mở lời trách móc?

- Ngài Hồ Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa đã lên tiếng nhận chịu tất cả tội cho nhơn sanh về hậu quả sự việc ký Đạo Lĩnh 01. Đây là một hành động dũng cảm của một Đại Thiên Phong đáng kính mến và khâm phục. “Lựa vèo lựa thế độ nhơn sanh” là đây!

- Ngài đã nói rõ trong Bức Tâm Thư :

" Nếu nói đến việc phạm luật Đạo, đặc biệt là Đạo Luật năm Mậu Dần thì điều đó hẳn có. Nhưng nói việc làm đó có tội hay không thì hẳn là không có tội với Thiêng Liêng, vì việc làm đó là do lệnh của nhà nước không thể bất tuân đặng. Chúng ta là người tôn giáo, nhưng vẫn là công dân của nhà nước thì phải tuân hành tất cả luật lệnh của nhà nước, thậm chí nếu nhà nước ra lệnh giải tán Hội Thánh đóng cửa Tòa Thánh và các Thánh Thất chúng ta có cãi lại đặng không?

Chúng ta không phải bạc nhược, yếu hèn nhưng chúng ta nên biết rằng dầu cho mãnh lòng, hột cát không ra ngoài luật thiên điều thì việc cộng sản về cầm quyền trị thế trong cả nước cũng không ngoài luật thiên điều.

Như vậy nếu chúng ta chống lại nhà nước hiện nay thay trời trị thế thì chẳng khác nào chúng ta chống lại thiên điều, mà chống lại thiên điều là một việc không phải dễ đâu!"

B/ Đó là trách nhiệm của Quý Ngài về phần Thiêng Liêng . Còn về phần hữu hình thì Quý Ngài đã cứu nhơn sanh thoát khỏi phạm Thiên Điều: xin phân tích thêm trong hai kịch bản như sau:

a/ Kịch bản một: “KÝ ĐẠO LĨNH 01” đã xảy ra rồi, hậu quả ai cũng đã thấy và đau lòng như nhau! Xin để mọi người ngẫm hiểu và chấp nhận thông cảm cho hoàn cảnh lúc đó đang khó khăn như thế nào. Chúng ta hiểu đúng, hiểu sai theo ý kiến chủ quan của mình nhưng sự việc cũng xảy ra rồi. Nhiệm vụ của mình hiện tại là làm sao sửa sai và tái lập lại trật tự kỷ cương của Đạo Trời ban cho chúng ta khi có cơ hội. *Chúng ta đừng lấy lời nói của ngài Bảo Đạo vào thập niên 70 của thế kỷ 20 để biện hộ cho việc làm của chúng ta trong thập niên 20 của thế kỷ 21 (tức là sau gần 40 năm)! Chúng ta có quyền sửa sai, có cơ hội sửa sai, có trách nhiệm sửa sai mà chúng ta không làm thì chúng ta phải chịu tội với Thiêng Liêng, chứ không đổ thừa cho một Ông Chức Sắc nào cả.*

b/ Giờ chúng ta thử xét xem kịch bản thứ hai “KHÔNG KÝ ĐẠO LĨNH 01” thì những gì sẽ xảy ra?

- Hành Chánh Đạo và các cơ cấu trong Đạo còn nguyên. *Nhưng mỗi văn phòng của Cơ Quan Hành Chánh Đạo đều có một vị Chánh văn phòng kiêm cố vấn của nhà nước kèm kế bên.* Vị này có thực quyền hơn cả vị Chức Sắc đứng đầu cơ quan ấy. Chừng đó hình thức của các văn bản Đạo đều được Hội Thánh ban hành do các Chức Sắc Thiên Phong đúng như Pháp Chánh Truyền qui định, nhưng nội dung thì không phải Chơn lý của Đạo(!), Lúc đó nhơn sanh mới nằm ở thế dở khóc dở cười! Không từng các văn bản đó là chống Hội Thánh của Chí Tôn. Nếu từng theo thì phạm luật của Chí Tôn(!). Ôi thật là khó xử!! Đạo Linh 01 giao cho cơ quan thường trực là Hội Đồng Chứng Quán HĐCQ ban hành các văn bản chỉ với một con dấu duy nhất, thì nhơn sanh chẳngặng phép thi hành (theo Pháp Chánh Truyền). Đây là Đạo Linh 01 cứu nhơn sanh khỏi phạm Thiên Điều. Những ai không hiểu hay cố tình mà đi từng các văn bản chỉ đóng một con dấu của HĐCQ là duyên phận tội nghiệp của họ.

- Không ký Đạo Linh 01 thì cơ bút vẫn còn để phong phẩm tước (*nhưng cơ bút không được Thiêng Liêng chấp nhận*). Như vậy những Chức Sắc cầu phong cầu thăng từ năm 1999 đến nay (sau Hiến Chương 1997) tất cả là Chức Sắc Thiên phong hết! Và như thế nhơn sanh phải cúi đầu tuân mạng! (Cứu nhơn sanh khỏi phạm Thiên Điều)

- Không ký Đạo Linh 01 thì Ban Thế Đạo vẫn còn: Do theo đó thì mọi người có tài, (hữu thân và vô thân) đều có thể bước vào cửa Đạo bằng một cái cửa thênh thang là Ban Thế Đạo!

Thử nghĩ với kịch bản thứ hai KHÔNG KÝ ĐẠO LINH 01 thì cơ Đạo hiện nay ra sao?

Ôi còn rất nhiều điều lý thú khác mà càng nghĩ, càng thấy thương Chí Tôn và Hộ Pháp quá chừng quá đổi! Thiêng Liêng đã cứu chúng ta mà chúng ta không hay biết!

Chúng con xin cúi đầu cảm ơn Quý Ngài Hồ Bảo Đạo, Quý ngài Thượng và Ngọc Đầu Sư!

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT!

Cơ Tận Độ

Thiên Vân

Từ ngày tạo lập nên Càn khôn Vũ trụ, Đức Thượng Đế đã sanh hóa ra vạn linh, trong đó con người đứng đầu muôn vật và ban một Thiên tánh, là để con người nương theo đó mà trau dồi cho trong sáng thêm lên, hầu tấn hóa lần lần đến bậc Thánh triết.

Tự nguyên sơ, con người còn trong vòng Thánh đức, có cuộc sống hiền lương, chất phác, thuận tòng theo Thiên lý, nên nhân tánh huyền đồng cùng Thượng Đế, tiểu thể hòa đồng cùng đại thể.

Đến thời trung nguyên, nhơn tâm bất nhứt, tập nhiễm theo thói đời, ham mê danh lợi, vật chất, mới đánh mất điểm thiên lương, rồi tranh đấu, giựt giành lẫn nhau, tương tàn tương sát vì chén cơm manh áo, vì quyền tước lợi danh, không kể tình máu thịt, nghĩa đồng bào, không nương đồng loại, đồng chủng mà xâu xé, tàn hại lẫn nhau

Sang tới thời Hạ nguyên này, nhơn loại sống trong dầu sôi lửa bỏng, chiến tranh khốc liệt, thiên tai tàn phá, bệnh chương hoành hành...làm cho con người phải chịu nhiều điều linh, khổ sở.

Vì thương sanh chúng bị mê mờ, mãi chìm trong luân hồi biển khổ, nên Đức Thượng Đế đã nhiều phen đem Đạo dạy Đời để cứu nhơn loại. Ngài tùy thời kỳ nguyên hội, tùy phong tục tập quán, tùy trình độ hiểu biết của con người, tá danh khai Tam giáo: Phật, Thánh, Tiên mà cứu vớt chúng sanh qua hai thời kỳ phổ độ.

Đến thời mạt Pháp, một lần nữa, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút khai sáng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, lập nền chánh pháp Cao Đài, có tôn chỉ qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi, tức là nhìn nhận các Tôn giáo từ một nguồn gốc mà sinh ra: Đó là Đấng Thượng Đế.

Vì vậy, sau ngày khai Đạo, Hội Thánh được linh Ôn Trên dạy thỉnh Kinh nơi Phật giáo hay các chi Minh Sư, Minh Lý về tụng niệm, nhưng trong đó không có Kinh Tận Độ. Mười năm sau, Hội Thánh mới ban hành quyển Tân Kinh (Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo), mở ra CƠ TẬN ĐỘ.

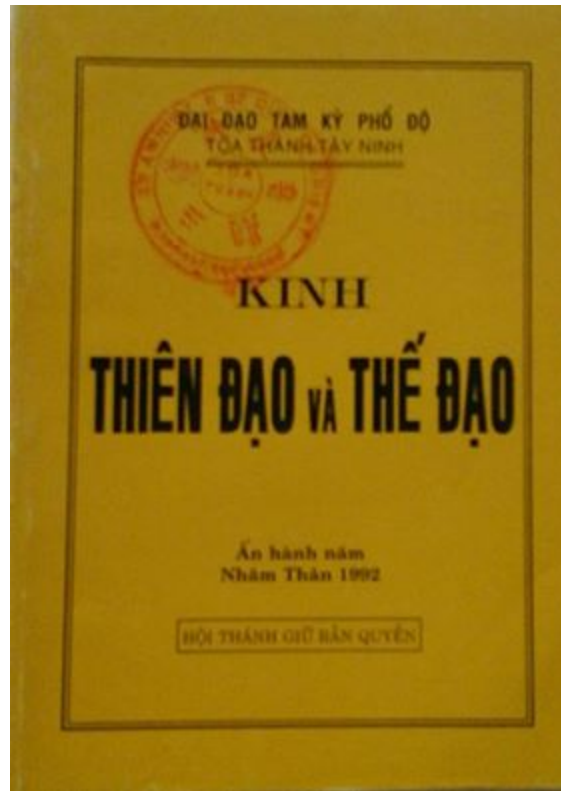
Điều này, chính Hội Thánh đã nói rõ trong lời tựa Kinh Thiên, Thế Đạo như sau: *“Từ khi mở Đạo, Chí Tôn duy giảng cơ truyền cho Phật giáo, Minh Sư, Minh Đường, Minh Lý dạy dân Kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, song Kinh Tận Độ vong linh chưa hề giảng cơ cho nơi nào tất cả.*

Đức Quyền Giáo Tông (khi còn tại thế) và Đức Hộ Pháp, trót mười năm trường nghĩa là từ ngày mở Đạo, đã nhiều phen dâng sớ cho Đại Từ Phụ và các Đấng Thiêng Liêng dâng xin Kinh Tận Độ, nhưng mà Chí Tôn cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng.

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 Ất Hợi (Đl 21 đến 31-8-1935) mới giảng cho Tân Kinh. Ấy là một giọt nước Cam Lộ của Đức Từ Bi rưới chan đặn gọi nhuan cho các đẳng linh hồn của toàn Thế giới.

Chúng ta thăm xét thì đủ hiểu rằng: Đã trải qua mười năm Chí Tôn mới mở cơ tận độ. CƠ TẬN ĐỘ nhơn sanh duy kể từ ngày ban Tân Kinh này mà thôi”.

20/ 03/2016
(Thiên Vân).



Bài 4



Thiên Vân

A, Ă, Â là ba nguyên âm đầu tiên của vần Quốc ngữ Việt Nam.

Trong đạo Cao Đài, trước khi khai Đạo, Đức Chí Tôn-Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng điển xuống các buổi xây bàn để tiếp xúc và cảm hoá các bậc tiền khai nền Đại Đạo, Ngài tạm mượn danh xưng là A ă ă trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 1925 đến tháng 12 năm 1925. Dùng A ă ă là ba nguyên âm đầu tiên của vần Quốc ngữ làm danh xưng là để gây sự chú ý, dễ truyền đạt khi xây bàn và tạo oai linh đối với các môn đồ của Ngài.

Ngoài ra, A ă ă còn thể hiện được triết lý Cao Đài là Thượng Đế có ba ngôi: A là ngôi Thái Cực, khởi đầu của Càn khôn Vũ Trụ, ă là ngôi Dương nắm quyền chương quản Dương Quang, â là ngôi Âm, nắm quyền chương quản Âm Quang. Ba ngôi đó gọi là Tam Thiên Vị, cũng là Phật, Pháp và Tăng.

Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp có dạy: Chúng tôi thật không biết Ông A ă ă là Đức Chí Tôn chút nào hết, bây giờ hiểu lại Ngài xưng là Tam, mà Tam là Càn Khôn Vũ Trụ định thể, ba chấm nói rõ là số 3, số thiêng liêng tạo vạn vật vậy.

Đấng A ă ă đến với nhóm xây bàn đầu tiên vào hạ tuần tháng 7 năm 1925 gồm ba ông Cao Quỳnh Cư, Phạm công Tắc và Cao Hoài Sang và cho bài thi như sau:

*Ớt cay cay ớt gấm mà cay,
Muối mặn ba năm muối mặn dai.
Túng lú đi chơi nên tập lại,*

Ấn bòn chẳng chịu tấp theo ai.

Bài thi có ý tứ rất lạ, khiến Ngài Cao Quỳnh Cư thắc mắc hỏi tên họ thì Ngài xưng là A Ằ Ằ. Ông Cư lại hỏi bao nhiêu tuổi, Ngài cứ gõ bàn xây cơ hoài, đếm tới mấy trăm mà bàn vẫn gõ không chịu ngưng. Ông Cư cho rằng vị này lớn tuổi lắm nên không dám hỏi nữa. Kể từ đó, Đấng A Ằ Ằ thường nhập bàn giảng dạy cho ba ông những thắc mắc khó giải quyết, khiến mọi người đều kính phục.

Mãi đến đêm Noel ngày 24 tháng 12 năm 1925, Thất Nương Diêu Trì Cung giảng cơ truyền cho ba ông phải chỉnh đàn cho nghiêm để tiếp giá. Liên đó, Đấng A Ằ Ằ mới giảng cơ xưng danh là “NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT giáo đạo Nam phương”. Và cho bài Thánh giáo như sau:

*Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mâu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.
Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên
Thái Tây (Europe).
Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Ta.
Giờ ngày gần đến, đợi lệnh nơi Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến
Ta hơn nữa.*

Nhờ bài Thánh giao này mọi người mới biết Đấng A Ằ Ằ chính là Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế tạm ẩn danh để điều dắt các vị Tiên khai Đại Đạo.

17/03/2016
(Thiên Vân).



Bài 5

Đọc lại điều 26 & 27 của Hiến Chương Đ Đ T K P Đ 1965

Diễn Lạc

Dưới đây là ảnh chụp Hiến Chương ĐĐTKPĐ lập năm 1965 do HỘI THÁNH Lưỡng Đài ký ban hành:



Điều thứ 26: *Hiến Chương này có thể sửa đổi do Hội Thánh lập Hiến Chương này bằng đa số 2/3 Chức Sắc Hội Thánh và sau khi được ĐỨC CHỈ TÔN phê chuẩn.*

Điều thứ 27: *Hiến Chương này sẽ là Luật căn bản thống nhất đối với tất cả Chi Phái Cao Đài nào ngày sau chấp nhận và ký tên.*

Như vậy, **muốn sửa đổi Hiến Chương ĐĐTKPĐ thì điều kiện tiên quyết phải có sự phê chuẩn của Chí Tôn.**

Năm 1997 HĐCQ đã không có sự phê chuẩn của Chí Tôn mà vẫn lập Hiến Chương mới trong khi Hiến Chương cũ 1965 cương tính vẫn còn hiệu lực!

Điều này chứng tỏ rằng HDCQ lập Hiến Chương xin Pháp Nhân cho một Tôn Giáo mới là Cao Đài Tây Ninh, không có chút xúu gì liên quan đến CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ cả!

Đây là cơ sở pháp lý chứng minh HDCQ lập Chi Phái riêng, nhưng cướp ngôi thờ và tài sản của Đạo Cao Đài của Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mà tuổi trẻ thế hệ sau này không hề biết!

Chúng ta không phản đối việc HDCQ xin Pháp Nhân riêng vì đó là quyền của họ. Chúng ta chỉ phản đối việc HDCQ tự nhận là người thừa kế của Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mà thôi!

Bài 6

Tìm Hiểu

Hiến Chương ĐĐTKPĐ 1965

Diễn Lạc

Vừa qua trong bài tìm hiểu HIẾN CHƯƠNG ĐĐTKPĐ 1965 (bài 1) chúng tôi đặc biệt nhấn mạnh điều 26 và 27 của Hiến Chương để làm nổi bật cái nét “Cương Tịch” của Hiến Chương. Nó rất khó bị hủy bỏ và cũng rất khó thay đổi bởi những điều kiện ràng buộc như ta đã thấy.

Trong bài này ta đặc biệt nhấn mạnh đến điều : 7, 8 (Chương III) nói về HỆ THÔNG TỔ CHỨC HỘI THÁNH.

* **Điều thứ 7:** ĐĐTKPĐ gồm có ba Đài tượng trưng hình thể Đạo tại thế:

- Hiệp Thiên Đài: thể hiện CHƠN THẦN thuộc KHÍ
- Cửu Trùng Đài: thể hiện CƠ THỂ thuộc TINH
- Bát Quái Đài: thể hiện LINH HỒN thuộc THẦN

Điều 7 nhấn mạnh vai trò của Hiệp Thiên Đài đối với Đạo. và Hiệp Thiên Đài phải độc lập với Cửu Trùng Đài.

* **Điều thứ 8:** Qui định Chức năng, nhiệm vụ của các Chức Sắc Đại Thiên Phong HIỆP THIÊN ĐÀI từ Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh xuống đến Thời Quân là hết. (không qui định Chức Sắc tiểu cấp HTĐ)

Vì vậy mà có một số ít đồng Đạo chưa rõ nên thắc mắc tìm hiểu, có đặt câu hỏi (comment) như sau:

*“Đệ xin hh cho biết tại sao trong Hiến Chương 1965 không có: **Phật Mẫu, Hội Thánh Phước Thiện, Chức Sắc tiểu cấp Hiệp Thiên Đài**, nhưng sau khi Hiến Chương 1965 có hiệu lực thì các cơ quan này, đã có từ trước, vẫn tiếp tục tồn tại mà không bị giải thể (vì không có trong Hiến Chương 1965)?”*

Xin giải thích rõ hơn:

- **Hiến Chương** chỉ có giá trị nhiệm ý (không bắt buộc) chấp hành do các thành viên tự nguyện tham gia. Hiến Chương qui định những điều cơ bản và khái quát nhất, những nét chính của một tổ chức, hội đoàn hay tôn giáo v.v. Thí dụ Hiến Chương Liên Hiệp Quốc: ghi những nét cơ bản nhất của tổ chức Liên Hiệp Quốc. Lúc đầu thấy có nhiều điều không phù hợp nên nhiều quốc gia không tham gia trong đó có Việt nam, mãi sau vài chục năm (...?) Việt nam mới xin tham gia làm thành viên của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc. v.v. Hiến Chương Asean, Hiến Chương Châu Âu, Hiến Chương Chữ Thập Đỏ v.v. cũng tương tự như thế.

- **Hiến Pháp** có giá trị phải chấp hành của một quốc gia dù người dân muốn hay không muốn.

Do đó, **Hiến Chương không phải là Hiến Pháp**

HIẾN CHƯƠNG ĐĐTKPĐ 1965 cũng vậy, Hội Thánh Lương Đài chỉ ghi khái lược cơ bản để trình Chánh Phủ xin công nhận Pháp nhân.

1/- Trong nền Chánh Giáo của Chí Tôn khai lần ba này gọi là ĐĐTKPĐ có hệ thống Pháp và Luật đầy đủ để tránh cho Đại Đạo khỏi bị qui phạm mà thất pháp. Trong hệ thống Pháp và Luật của Đại Đạo gồm có:

- / Có cái (luật) do chính mình Đức Chí Tôn Lập.
- / Có cái (luật) do Hội Thánh Lương Đài lập
- / Có cái (luật) do Nhơn Sanh lập,
- / Có cái (luật) do Đức Hộ Pháp lập.
- / Có cái (luật) do Đức Hộ Pháp CHƯỞNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI lập
- / Có cái (luật) do Đức Lý Giáo Tông Nhứt Trán Oai nghiêm lập.
- / Có cái (luật) do cả Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp cùng chung lập.
- / Có cái (luật) do Thánh Thể Đức Chí Tôn (Ba chánh Phối Sư) lập
- / Có cái (luật) do Chức Sắc đứng đầu cơ quan hữu trách lập v.v.

Vì vậy mỗi văn bản của từng cấp lập có tên gọi khác nhau tùy theo chức năng và tầm quan trọng của văn bản đó...

Để trình bày rõ hơn câu hỏi chung của nhiều đồng Đạo tôi xin trình bày như sau:

a/ Pháp Chánh Truyền là do Chính mình Đức Chí Tôn lập. Nó là Pháp (ngoài đời gọi là Hiến Pháp) chỉ có một mình Chí Tôn mới có quyền thay đổi (Nhưng Chí Tôn sẽ không hề thay đổi) nên nó sẽ bất di bất dịch.

b/ Bát Đạo Nghị Định do Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp chung lập. Chỉ có đủ cả hai Đức Ngài cùng chung ký tên mới có thể thay đổi, một mình Hộ Pháp, hoặc Giáo Tông cũng không thể thay đổi.

c/ Các Thánh Lịnh do Hộ Pháp nhân danh CHUỖNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI lập thì chỉ có tự một mình Hộ Pháp nhân danh CHUỖNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI thay đổi. v.v.

Với các nguyên tắc Pháp lý như trên ta vững tin cơ Đạo của Chí Tôn Từ Phụ được luôn bền vững và lưu truyền mãi mãi (theo tiên tri là Thất Ưc niên).

Trong Pháp Chánh Truyền có lập đầy đủ và chi tiết nhứt là phần Cữu Trùng Đài từ Giáo Tông dĩ chí Chức Việc Phó Tri Sự và Thông Sự, từ quyền hành, nhiệm vụ và cả Đạo phục. Đây là cơ quan thay cho hình thể Chí Tôn để phổ độ cả chúng sanh. Vì là hữu hình nên dễ bị thay đổi theo ý phàm mà sanh ra nghịch lẫn bất hòa. Nếu vi phạm quyền hành dù của cấp nhỏ cũng bị tội vi phạm Pháp Chánh Truyền. Sự vi phạm Pháp Chánh Truyền sẽ bị khung Đệ Nhứt Hình định tội.

Trong HIẾN CHƯƠNG ĐĐTKPĐ 1965, Hội Thánh Lưỡng Đài chỉ ghi khái lược cơ bản để trình Chánh Phủ xin công nhận Pháp nhân. Vì vậy có một số cơ quan không được ghi vào Hiến Chương. Tuy khái lược nhưng rất chi tiết, cụ thể như sau:

Điều thứ 25: “*Để áp dụng Hiến Chương này, bản Tân Luật – Pháp Chánh Truyền, Đạo Luật, và Kinh Lễ được coi là quy chế có tánh cách Nội Qui.*”

Chỉ điều 25 thôi mà Hội Thánh Lưỡng Đài đã ghi đầy đủ không thiếu một cơ quan nào:

- **Tân Luật:** quy định Chức Sắc cai trị trong Đạo (mà chủ yếu là Cữu Trùng Đài) và những điều luật phải giữ gìn và phải tránh.

- **Pháp Chánh Truyền:** qui định Phẩm trật và quyền hạn Chức Sắc Cữu Trùng Đài là chính vì đây là cơ quan hữu hình dễ bị lạm dụng và vượt quá quyền để áp bức nhơn sanh.

Trong pháp Chánh Truyền không ghi rõ quyền hạn Chức Sắc Hiệp Thiên Đài mà ghi chung là : “ *Hiệp Thiên Đài là cơ quan lập pháp của Đạo là nơi để thông công cùng Đức THƯỢNG ĐẾ và các Đấng THIÊN LIÊN bằng cơ bút do*

Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phò loan để tiếp các Thánh ngôn và Luật pháp Đạo của các Đấng Thiêng Liêng giảng dạy”. Như vậy Hiệp Thiên Đài là cơ quan nhận và làm Luật từ các Đấng Thiêng liêng.

- Đạo Luật: qui định trong đó có 4 Cơ Quan Chánh Trị Đạo: HÀNH CHÁNH, PHƯỚC THIỆN, PHỔ TẾ, và TÒA ĐẠO.

Như vậy, trong Hiến Chương ĐĐTKPĐ 1965 đã có lập Hội thánh Phước Thiện (điều 21), đã có lập Chức Sắc Tiểu Cấp Hiệp Thiên Đài (bằng Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài- do Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài lập). Dù không được minh thị ghi rõ, nhưng quyền Đức Hộ Pháp rất là cao trọng có thay thế Chí Tôn tại thế để lập luật. không một ai có quyền bác bỏ hay sửa đổi.

Riêng về Phật Mẫu, địa phương nào cũng có ngôi thờ nhưng Hiến Chương 1965 không ghi, ngược lại Tịnh Thất hầu như chưa nơi nào có mà lại có ghi là tại sao?

Từ chỗ này ta mới thấy được sự cân nhắc vô cùng chu đáo của Hội Thánh: Phật Mẫu do Phước Thiện cai quản, Phước Thiện không phải cơ quan cai trị trong Đạo mà cơ quan lo về xã hội, tế độ người tật nguyên cô độc, kẻ gặp tai ương thống khổ. Phật Mẫu là một nơi thờ tự trong cửa Đạo lúc nào cũng có song song với Thánh Thất lại trực thuộc Phước Thiện, mà Phước Thiện lại trực thuộc Hiệp Thiên Đài..

Thấy công đức Phật Mẫu vô cùng to lớn, Hội Thánh ĐĐTKPĐ định thờ Người nơi Tòa Thánh, nhưng Đức Phật Mẫu cho biết: Đức Chí Tôn là Chúa, Phật Mẫu là tôi, nên không chịu để Hội Thánh thờ chung với Ngôi đền thờ Chí Tôn. Hội Thánh mới lập Ngôi thờ Phật mẫu riêng và gọi là Báo Ân Từ (chớ không phải Đền Thờ Phật Mẫu). **Vậy nên khi ghi Cơ Quan Phước Thiện vào Hiến Chương là có hàm luôn Phật Mẫu. (điều 21 và 22 ĐĐTKPĐ 1965).** Vì cả hai Thánh Thất và Phật Mẫu đều cũng chỉ có Tín hữu Cao Đài châu lễ mà thôi. (heo hai giờ âm dương đối nhau mà thôi.)

Còn phần TỊNH THẤT tuy chưa nơi nào đủ chuẩn để thành lập, nhưng trong tương lai của Đạo phải có. Vì vậy đến khi có điều kiện thành lập được TỊNH THẤT thì không thể bổ sung thêm được. TỊNH THẤT là một nơi tu học đặc biệt và cách thức khác hơn thường nhật lễ bái tứ thời như Thánh Thất và Phật Mẫu, nên không thể gộp chung vào Tòa Thánh hay Thánh Thất như Phật Mẫu được.

Như trên đã nói: *Hiến Chương chỉ ghi khái lược những điều cần yếu để trình Chánh Phủ xin Pháp Nhân, không cần thiết phải ghi chi tiết những sinh hoạt có đặc tính tương tự. Nếu ta tự thắc mắc (trong khi chánh phủ không thắc mắc) là một điều tự ta làm phức tạp hóa những sự đơn giản của chính ta.* Ví dụ nếu như sẽ có người hỏi thêm: tại sao Hiến Chương 1965 không ghi đầy đủ: Hộ Pháp Đường, Giáo Tông Đường, Đầu Sư Đường, nữ Đầu Sư Đường, Hạnh Đường, trai đường, Tòa Nội Chánh, Công viện, Hộ Viện, Y viện (Cửu viện), Ban Thuyền Bát Nhã v.v. thì ta sẽ giải thích thế nào? Không lẽ vì những cơ quan này không có ghi vào Hiến Chương đều không được phép hiện hữu và phải đóng cửa hay giải thể?

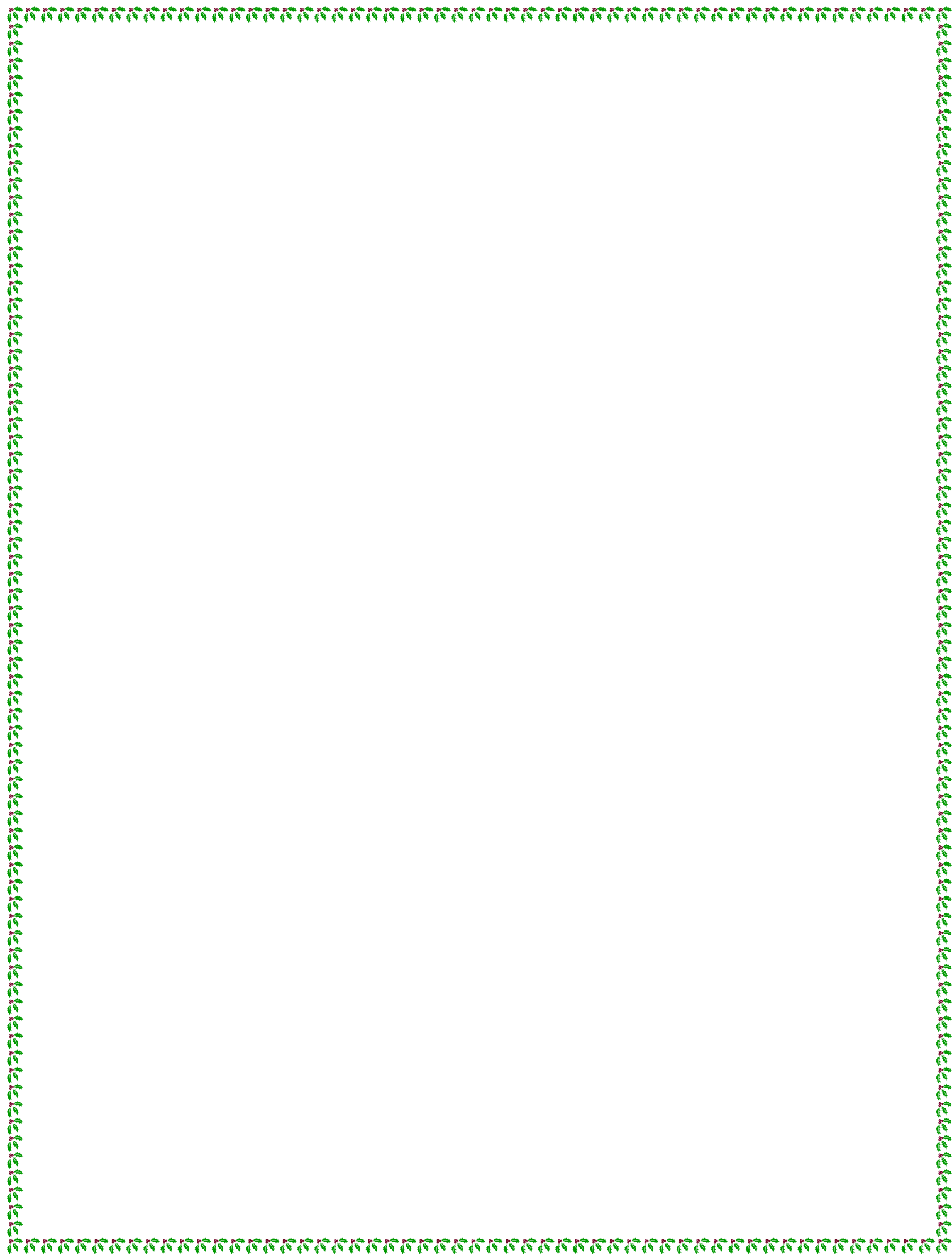
Tất cả những sự hiện hữu này đều được gói gọn trong điều 8 nói về HIỆP THIÊN ĐÀI mà quyền hành thuộc về Hộ Pháp, Quyền Hành Hộ Pháp thì được ghi đầy đủ trong Hiến Chương. Với quyền hành này thì Hộ Pháp có đầy đủ thẩm quyền thành lập bất cứ Cơ Quan nào trong cửa Đạo! Chủ Quyền của Đạo rất nên cao trọng được Luật Pháp Đạo qui định mà không ai có quyền thay đổi.

Khác với trước đây, người Đạo hiện nay lại có cách nhìn bi quan, xem Hiến Chương là luật Căn bản bắt buộc cho Tôn Giáo thay thế cho Pháp Chánh Truyền (người tín đồ phải cúi đầu chấp hành dù không muốn). Trong thâm tâm một số người còn sợ xa hơn nếu không tuân Hiến Chương thì là chống nhà nước, rồi tự ý cho là cái gì không có trong Hiến chương thì phải giải thể v.v và v.v đó là do cách giải thích sai của một số Chức Sắc hiện tại. *Nhà nước không lập Hiến Chương cho Đạo mà chỉ công nhận Hiến Chương do Đạo tự lập đúng theo giáo điều của mỗi Tôn Giáo.*

Trong quá trình tìm hiểu và thỉnh giáo nhiều Chức Sắc, người viết bài này đã trình bày được chừng ấy chi tiết như đã nêu, xin có đôi lời trần trình (chứ không dám gọi là giải đáp)! Chắc có lẽ facebooker có comment nêu trên có được sự thỏa mãn phần nào?

Vì sự hiểu biết cá nhân có hạn, nếu có gì không chính xác hoặc không đúng chân lý thì xin Quý Bằng hữu (Chức Sắc, Chức Việc và Chư Đồng Đạo) góp ý thêm.

Nay kính,
Điền Lạc



Bài 7

Thiên Nhân

LÀ TƯỢNG TRUNG CỦA NỀN ĐẠI ĐẠO CAO ĐÀI

Văn Giới

Cả Tín Đồ Cao Đài lấy Thiên Nhân để thờ phượng nơi tư gia hay là những Thánh Thất . Tại sao Đạo Cao Đài lấy Thiên Nhân làm tiêu biểu ?

Chính ĐỨC CHỈ TÔN có dạy : "*Nhân thị chủ tâm , lưỡng quang chủ tế , quang thị Thần , Thần thị Thiên , Thiên giả ngã dã*". Con Mắt ấy là chủ linh tâm , hai điểm quang của Con Mắt là chủ tế : thể trên trời là Nhật Nguyệt , thể nơi lòng là Lưỡng Mục, điển quang ấy thuộc Thần , Thần thuộc Trời , Trời ấy là TA vậy.

Mặt khác , Thiên Nhân tượng trưng sự công bình Thiêng Liêng và cũng tiêu biểu mầm mống cho sự Đại Đồng nhơn loại . Thánh Nhơn có câu "*Thiên thị tự ngã dân thị , Thiên thánh tự ngã dân thánh*". Nghĩa là : *Trời xem tức dân ta xem , Trời nghe tức dân ta nghe* .

Hơn nửa thời xưa trong Tam Giáo thì các Giáo Chủ giảng trần lập Đạo mang hình hài xác thịt : nếu phương Tây thì lấy hình thể người Âu , phương Đông thì lấy hình thể người Á ...Ngươn hội này ĐỨC CHỈ TÔN khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ dạy thờ Thiên Nhân tất nhiên Ngài muốn con cái của Ngài cộng yêu hoà ái , hiệp tâm với nhau để đi đến chỗ Đại Đồng Thế Giới .

Thờ THIÊN NHÂN THẦY có nhiều có :

* Thờ THIÊN NHÃN tại gia mỗi ngày ra vô đều thấy , bụng tính điều chi sai quấy , dường như có Thiên Nhãn ấy ngó chừng mà dặn rằng "THẦY hằng ở bên con , mà để mắt dòm con , con chớ toan điều quấy " ấy là một chúc rất hay để cho mình giỏi lòng , trau hạnh , Thượng Đế là một khối linh quang vô cùng vô tận bao trùm cả Càn Khôn Thế Giới , nơi đâu cũng có Ngài , mà nhứt là trong tâm ta , mà Nhãn lại chủ tâm , cho nên thờ " Con Mắt " là thờ Ngài vậy .

* Từ khi Đạo bế , tu vẫn hữu công mà không đắc quả . Nhiều người có công luyện Đạo , chỉ biết luyện Tinh hóa Khí mà thôi , còn đem Khí hiệp Thần thì không làm được . "Vì Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm " ,mà Thần thì cư tại Nhãn. cho nên ***thờ Thiên Nhãn là đem Thần hiệp cùng Tinh - Khí cho đủ Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm " Siêu Phàm Nhập Thánh "***.





Huyền Diệu Thiên Nhân

Được Thấy Lần Đầu Tiên

Văn Giỏi

Ông Ngô Văn Chiêu là người được ĐỨC CHÍ TÔN thân nhận làm Đệ Tử đầu tiên. Tuy Ngài chịu làm Đệ Tử của Tiên Ông chứ chưa lập ngôi thờ , vì không biết phải thờ làm sao ! Một bữa kia Tiên Ông dạy người phải tạo ra một cái dấu hiệu riêng để thờ , Ngài bèn chọn chữ Thập , Tiên Ông nói chữ Thập cũng được , song đó là dấu hiệu riêng của một nền Đạo đã có sẵn rồi , đó là dấu Thập Tự Giá của Công Giáo , phải suy nghĩ mà tìm cho ra một dấu hiệu khác hơn , có Tiên Ông giúp sức . Ngài xin hườn lại để có ngày giờ suy ngẫm , mãi tuần Ngài tìm cũng không ra .

Thế rồi một hôm , vào ngày 13-3 tân Dậu 1921 lúc 8 giờ sáng , Ngài đang ngồi trên chiếc võng sau mái hiên Dinh Quận (Phú Quốc)suy nghĩ vãn vợ bỗng Ngài thấy xuất hiện một con MẮT thật lớn , hào quang chiếu diệu cách chỗ Ngài ngồi chừng vài ba thước. Ngài lấy làm sợ hãi hết sức , lấy hai tay đập mắt lại không dám nhìn. Nửa phút đồng hồ , Ngài mở mắt ra thì cũng thấy con MẮT ấy mà lại còn chói hơn , Ngài đành chấp tay vái rằng: "Bạch Tiên Ông, đệ tử rõ biết cái huyền diệu của Tiên Ông rồi , Đệ Tử xin Tiên Ông đừng làm vậy Đệ Tử sợ lắm, nếu phải Tiên Ông bảo thờ "CON MẮT"thì xin cho biến mất tức thì . Vái xong con Mắt lu dần rồi biến mất . Như vậy mà Ngài cũng chưa thiết tin , nên chưa tạo Thiên Nhân mà thờ .

Vào tháng giêng năm Giáp Tý (1924) khi Ngài Ngô Văn Chiêu đứng tại Vinh Cẩu ở Phú Quốc nhìn ra biển khơi lúc mặt trời sắp lặn , Ngài bỗng thấy Thiên Nhân hiện ra rực rỡ hào quang sắp theo một sổ dọc thẳng đứng và mặt biển là một đường nằm ngang .

Sau khi thấy Thiên Nhân hiện lần hai , Ngài cầu Cơ hỏi cách thờ phượng thì Tiên Ông dạy về CON MẮT theo như Ngài đã thấy mà thờ và dạy Ngài phải kêu Tiên Ông bằng THẦY mà thôi . Tức nhiên ĐỨC CAO ĐÀI TIÊN ÔNG xưng danh Đức Ngài tại Quan Âm Tự là "CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT". Từ đó Ông Ngô Văn Chiêu chính thức là Đệ Tử đầu tiên của ĐỨC CAO ĐÀI TIÊN ÔNG .

Đến ngày 29-06 Giáp Tý 1924 Đốc Phủ được chánh quyền Pháp đổi về cho làm việc ở Sài Gòn , Ngài cũng đem Thiên Nhân về Sài Gòn để thờ nơi nhà Ngài cư ngụ .

Nay biểu tượng thờ " CON MẮT TRỜI" là " THÁNH TƯỢNG THIÊN NHÂN THẦY " của nền Tân Tôn Giáo , tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng khởi nguyên từ đây .

Mặt khác vào giữa năm 1925, Đức Chí Tôn độ được nhóm Công Chức xây bàn ở Sài Gòn gồm Quý Ông : Cao Quỳnh Diêu , Cao Quỳnh Cư , Phạm Công Tắc , Cao Hoài Sang và kế đó độ thêm Ngài Lê Văn Trung . Đức Chí Tôn bảo quý vị này vẽ hình Thiên Nhân để thờ ĐỨC CHÍ TÔN , lúc đó là đầu năm 1926 . Quý Ông rất phân vân , không biết vẽ thế nào , vì biểu tượng Thiên Nhân thật vô cùng mới lạ . Từ trước tới giờ , người Việt Nam chỉ biết thờ tượng Phật tượng Thánh tượng Thần , chớ chưa hề biết thờ Thiên Nhân. Đức Chí Tôn giảng cơ dạy quý Ông đến nhà của Đốc Phủ Ngô Văn Chiêu , để ông Chiêu chỉ cho cách thờ phượng ĐỨC CHÍ TÔN bằng biểu tượng Thiên Nhân với đầy đủ chi tiết .

Sau đó quý Ông phò loan , cầu Đức Chí Tôn giảng dạy , quý Ông hợp tác với ông Ngô Văn Chiêu để chuẩn bị Khai Đạo và nhận ông Chiêu làm Anh Cả .



Bài 9

Về Ba Ngôi PHẬT, PHÁP, TĂNG Trong Cao Đài Giáo

Nhất Nguyên

Nhân thảo luận về việc đánh chuông kinh Thánh, chúng ta thử tìm hiểu thêm về ba ngôi Phật, Pháp, Tăng trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ .

Trong Phật giáo cũng có Tam Bảo là ba ngôi quý báu: Phật, Pháp, Tăng .

- **Ngôi Phật:** Là bậc giác ngộ, sáng suốt hoàn toàn về ba phương diện: tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn .

- **Ngôi Pháp:** Là phương pháp tu hành mà Phật đã phát huy ra để diệt trừ mọi mê muội, khổ đau và chứng được quả Phật .

- **Ngôi Tăng:** Là một đoàn thể tu hành từ bốn người sắp lên, cùng nhau sống chung một chỗ, đồng giữ giới luật của Phật ..., đồng chia sẻ cho nhau một cách hoà thuận những gì đã thu nhận được, từ vật chất đến tinh thần . Quy y Tam Bảo là trở về nương tựa ba ngôi quý báu: Phật, Pháp, Tăng . Muốn trở thành đệ tử của Phật phải thông qua nghi thức quan trọng: Quy Y Tam Bảo .

Trên đây, ta thấy ba ngôi Phật, Pháp, Tăng có đối tượng cụ thể: Những bậc phước trí vẹn toàn (Phật); giáo lý, phương pháp tu hành (Pháp); đoàn thể tu hành từ bốn người sắp lên (Tăng).

➔ **Bây giờ ta xét về ba ngôi Phật, Pháp, Tăng trong ĐĐTKPD.**

*"Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy, Thầy đã nói một chơn thân Thầy mà biến ra càn khôn thế giới và cả nhân loại . Thầy là chư **Phật**, chư Phật là Thầy ... Thầy khai Bát quái mà tác thành càn khôn thế giới mới gọi là **Pháp**; Pháp có mới sinh ra càn khôn vạn vật, rồi mới có người, nên gọi là **Tăng** Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tăng ." (TNHT)*

"Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra . Thầy là Cha của sự sống...."

(TNHT)

Ta thấy ba ngôi Phật Pháp Tăng trong Cao Đài giáo khác với Phật giáo:

- **Ngôi Phật:** Theo ý của câu Thánh ngôn trên thì ngôi Phật là Đức Chí Tôn, là chủ cả chư Thần Thánh Tiên Phật, là chúa tể cả càn khôn thế giới .

- **Ngôi Pháp:** Từ Thái Cực (ngôi Phật) Đức Chí Tôn mới định ra quy luật tự nhiên/thiên nhiên để kiến tạo nên càn khôn thế giới và cả chúng sanh. Tự trưng cho ngôi Pháp là Đức Phật Mẫu:

*"Kể từ hỗn độn sơ khai
Chí Tôn hạ chỉ trước đài Linh Tiêu
Lưỡng nghi phân khí hư vô
Điều Trì Kim Mẫu nung lò hoá sanh", hay:*

*"Thiên cung xuất vạn linh từng pháp
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh
Càn khôn sản xuất hữu hình
Bát hồn vận chuyển hoá thành chúng sanh" (Kinh Phật Mẫu)*

- **Ngôi Tăng:** Là cả càn khôn vạn vật.

Một vài thí dụ về ba ngôi Phật Pháp Tăng trong thế giới vật chất:

1. Chúng ta đều biết có được một phân tử nước là do sự kết hợp của hai nguyên tử Hydro và một nguyên tử Oxy . Tỷ lệ này bất di bất dịch, con người chỉ khám phá ra chứ không đặt ra được . Không ai biết nó có từ bao giờ, nhưng nếu đổi khác nó sẽ không tạo thành nước . "Sự sáng suốt" trong thiên nhiên biết định ra tỷ lệ này ta gọi là Phật. Còn tỷ lệ Hydro và một Oxy là Pháp. Và khi tỷ lệ này tác hợp nhau tạo thành phân tử nước, nhiều phân tử nước tạo thành khối vật chất nước gọi là Tăng.

2. Ta thấy những con sâu có khuynh hướng cùng màu với thân/lá cây để chim săn mồi khó nhìn thấy . Như vậy chúng có thể tồn tại và duy trì được nòi giống. Các nhà khoa học gọi là hiện tượng chọn lọc tự nhiên. Đây là hoá trình biến đổi gene di truyền lâu dài từ thế hệ này sang thế hệ khác.

"Sự khôn ngoan" biết đặt ra những quy trình biến đổi gene phù hợp gọi là **Phật**;

những quy trình phù hợp này là **Pháp**; và kết quả của quy trình biến đổi này ta có được một chủng loại sâu có màu xanh của lá, ta gọi là **Tăng**.

3. Trong một quần thể, những cá thể thường có khuynh hướng vượt trội hơn để sống. Các nhà khoa học gọi là *cạnh tranh sinh tồn*. Ta biết hiện tượng quang hợp là quá trình thu nhận năng lượng mặt trời của thực vật để tạo ra hợp chất hữu cơ phục vụ cho bản thân chúng. Nếu quan sát một vườn cây, ta dễ dàng nhận thấy những cây có khuynh hướng vươn cao hơn những cây khác để dễ tiếp nhận ánh sáng mặt trời nhiều hơn.

"Sự sáng suốt, khôn ngoan" sẵn có của tự nhiên biết đặt ra những quy luật để những cây này vượt trội hơn, ta gọi là **Phật**; những quy luật này là **Pháp**; kết quả là những cây này có thể duy trì và phát triển được nòi giống, chủng loại gọi là **Tăng**.

Như vậy, *dù cho con người có muốn chối bỏ một hay hai trong ba ngôi quý báu này thì Phật Pháp Tăng vẫn luôn luôn có mặt trong từng hơi thở của sự sống, trong cái muôn màu muôn vẻ của sự vật*. Hay nói cách khác, *sự hằng hữu của Chí Tôn bằng bạc khắp nơi từ những nguyên sinh vật đơn bào cho đến loài người*. Nơi nào có sự sống là nơi đó có Ngài được tượng trưng bằng ba ngôi Phật- Pháp- Tăng.

Bây giờ trở về vấn đề: *ta có đánh tiếng chuông thứ nhất để niệm nam mô Phật-Pháp-Tăng rồi tiếng thứ nhì niệm nam mô Cao Đài không?*

Trước tiên, ta thấy từ "nam mô" có nghĩa là chí tâm đánh lễ, kính lễ, quy y, quy mạng (tôn kính và phục tùng tuân theo). Bí pháp mà Đức Chí Tôn đặt để trong cửa đạo Cao Đài buộc chúng ta mỗi khi cầu nguyện, lễ bái phải mật niệm: Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng có nghĩa là *con nguyện tôn kính, phục tùng và tuân theo những quy luật thiên nhiên mà Thầy đặt để; con tôn kính sự hằng hữu của Thầy trong sự sống của muôn loài được thể hiện qua ba ngôi Phật Pháp Tăng*.

Con người chế tạo được bom nguyên tử là họ từng Pháp (những quy luật trong thế giới vật chất) nhưng không từng Phật và Tăng (hủy diệt sự sống). Trường trai cũng là hành động tôn kính ba ngôi Phật Pháp Tăng (không hủy diệt sự sống một cách trực tiếp hay gián tiếp).

Vì vậy mật niệm Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng có ý nghĩa quan trọng và sâu sắc (bao hàm cả vũ trụ quan và nhân sinh quan Cao Đài giáo) chứ không phải là một cử chỉ đơn thuần "lấy dấu" Phật Pháp Tăng để kính Đức Chí Tôn. Cho nên tiếng chuông thứ nhất là để kính lễ ba ngôi quý báu này.

Sau cùng, **một chút về thuyết Tiến Hoá** .

Nhà tự nhiên học người Anh, Charles Darwin (1809-1882) cho rằng đặc tính thích nghi của cơ thể và sự đa dạng về loài là kết quả của quá trình tiến hoá lâu dài, loài mới xuất hiện từ loài cũ, thông qua hiện tượng cạnh tranh sinh tồn và chọn lọc tự nhiên (như thí dụ 2 và 3). Và động lực của sự phát triển trong thế giới vật chất là những nhân tố tự nhiên, khách quan chứ không phải do một lực huyền bí siêu nhiên điều khiển.

Nhưng những nhân tố tự nhiên do đâu mà có ? Tại sao sự phát triển phải cần có những quy luật và đi ra ngoài những quy luật này thì không thể phát triển được? Vậy Ai/Cái gì đã đặt ra những quy luật này ?

Các triết gia duy vật biện chứng đã chối bỏ một ngôi quan trọng nhất trong sự phát triển của thế giới vật chất nên những câu hỏi trên vẫn còn bỏ ngỏ . *Nhưng sự sống vẫn phát triển và ba ngôi Phật Pháp Tăng vẫn hằng hữu khắp nơi dù ta có chối bỏ hay không.*

Tài liệu tham khảo chính:

- Thánh ngôn hiệp tuyển (Toà Thánh Tây Ninh)
- Bí pháp - Các bài giảng đạo (Hiền Tài Nguyễn Long Thành)
- Quy y Tam Bảo (Hoà thượng Thích Thiện Hoa)

NHẤT NGUYÊN

Chính Trị & Quan Niệm Nhập Thế

Trong Cao Đài Giáo

Nhất Nguyên

Hiện tại, trong khi môn đệ Chí Tôn đang miệt mài ngày đêm cho công cuộc bảo thủ nền chánh pháp của Đức Chí Tôn, đồng thời cũng đòi hỏi cho người dân có được tự do nhân quyền, tự do tôn giáo; họ đã chịu những đe dọa, áp bức từ phía nhà cầm quyền chỉ vì một khát vọng tự do, dân chủ, nhân quyền cho đất nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số đông cho rằng đây là một hình thức hoạt động chính trị và nghĩ rằng ai làm gì thì làm, mình chỉ biết đi cúng thôi. Chúng tôi cảm thấy cần làm rõ thế nào là một hoạt động chính trị, thế nào là quan điểm nhập thế trong Cao Đài giáo.

Đạo Cao Đài chủ trương Nho tông chuyển thế. Chủ trương này dùng tinh hoa của học thuyết Nho giáo để cải tạo cuộc thế trong buổi Hạ nguơn mạt kiếp, phong hoá suy đồi, xã hội đảo điên, nghèo khó, bất công, áp bức, mạnh được yếu thua đầy rẫy trong cuộc sống. Đức Lý Giáo Tông có nói: **"Ngày nào còn tồn tại một lẽ bất công trên mặt thế này thì Đạo chưa thành Đạo"**. Câu này đã chỉ rõ quan niệm nhập thế trong Cao Đài Giáo. Bất công không chỉ trong cuộc thế đảo điên bởi cái chủ nghĩa vô thần, ngoại lai mang lại mà còn nằm tại ngay trong cửa Đạo. Mới đây nhất, tại nghĩa trang Cự Lạc Thái Bình sự việc xảy ra cho đám tang của ông Trần Xuân Ngọc, cho thấy một sự phi lý, bất công đã và đang diễn ra ngay tại trong cửa Đạo. Người tu hành thuần tuý, không a dua, không xu nịnh thì bị áp bức, đe dọa đến nỗi khi chết gởi thân xác tại nghĩa trang chung của Đạo mà cũng không được yên.

Để làm tròn lời giáo huấn trên của Đức Lý Giáo Tông và cũng để làm cho nền Đạo mà Đức Chí Tôn đã ưu ái tặng cho nhơn loại nói chung và cho Việt Nam nói riêng được vẻ vang cho đến 700 ngàn năm thì bốn phận người tín đồ ngoài việc trao dồi tâm linh bằng những tín điều của Đại Đạo còn phải có bốn phận **nói lên/làm cho** những bất công kể cả đời và đạo không còn nữa. Có như vậy mới xứng phận là môn đệ của Đức Chí Tôn; đừng để, một lần nữa, Ngài lại than rằng: **"Làm môn đệ như vậy có ích chi cho nền Thánh Giáo đâu!"**

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ TTTN có rất nhiều câu liên về quan điểm nhập thế, chẳng hạn hai câu liên của Đức Lý Giáo Tông được đặt tại cổng Chánh Môn Toà Thánh hoặc tại cổng chính các Thánh thất:

Cao thượng Chí tôn, Đại đạo hòa bình dân chủ mục,

Đài tiền sùng bái, Tam kỳ cộng hưởng tự do quyền.

Hòa bình và dân chủ là mục tiêu tối thượng của nền Đại Đạo, Vào thời buổi Tam Kỳ Phổ Độ này tự do quyền là quyền phải được tôn trọng và mang tính phổ cập, mọi người dân từ Bắc, Trung, Nam đều phải được hưởng.

[Đất nước nối liền một dải đã gần 40 năm nhưng dân chủ và tự do cho người dân vẫn còn ở mãi tít tận chân trời, vẫn còn là một khát vọng! Nhà cầm quyền chỉ cho người dân ăn toàn những bánh vẽ, vậy mà có người vẫn tro trên khen ngon và cho rằng đầy đủ hương vị. Tôi còn nhớ nhà văn Xuân Vũ (nhà văn đã quay về với chánh nghĩa quốc gia khoảng cuối thập niên 60 của thế kỷ trước) có kể một câu chuyện để thay lời tựa cho quyển hồi ký vượt trường sơn "Đường Đi Không Đền" của ông, đại khái: Ở làng của ông, có một phu xe ngựa kiếm ra tiền nhờ dùng con ngựa để đưa khách. Thời gian qua đi, anh phu xe trai tráng giờ trở thành ông lão và con ngựa thì nay đã còm cõi, yếu đuối gần như không kéo xe được nữa. Để tận dụng sức lực còn lại của con ngựa, hàng ngày lão phu xe buộc vào cang xe, trước đầu ngựa, một nhúm cỏ non. Tội nghiệp cho con ngựa, vì thấy cỏ non trước mặt, đã cố gắng hết sức mình chạy tới để có thể ăn được nhúm cỏ non. Nay thì con ngựa đã sức tàn lực kiệt mà cỏ non đâu không thấy, chỉ thấy lão già vẫn ngồi chễm chệ trên lưng ngựa và ung dung thâu lợi từ ý đồ ma mãnh này!].

Để thi hành đúng theo hai câu liên trên, vì mục tiêu hòa bình dân chủ nên người tín đồ Cao Đài phải dấn thân, phải nhập thế; vì mong muốn mọi người dân phải có quyền được hưởng tự do nên người tín đồ Cao Đài đã hy sinh lợi ích cá nhân và gia đình chỉ mong sao mọi người dân từ Bắc, Trung, Nam đều được cộng hưởng tự do quyền.

Hai câu liên trên lầu Hiệp Thiên Đài (mặt tiền Đền Thánh):

Nhơn bố tứ phương, Đại đạo dĩ nhơn hưng xã tắc,

Nghĩa ban vạn đại, Tam kỳ trọng nghĩa chấn sơn hà.

Tại cổng Đạo Đức Học Đường:

Đạo đức lưu truyền hậu tấn hiếu trung phò xã tắc,

Học đường giáo hoá thơ sinh nhơn nghĩa lập giang sơn.

Theo lời dạy từ các câu liên này, làm thế nào để *hưng xã tắc, chấn sơn hà*, làm thế nào để *phò xã tắc, lập giang sơn*? Hành trang nhập thế của người tín đồ Cao Đài là **nhơn- nghĩa** và **hiếu- trung**. Người tín đồ Cao Đài không có tham vọng quyền lực trần thế và cũng không coi đối phương là kẻ thù, nếu không thương yêu được tha nhân thì cũng không vì thế mà ghét bỏ họ. **"Nếu các con không đủ sức thương yêu nhau thì cũng chẳng đáng ghét nhau, nghe à!"**, lời dặn dò của Đấng Cha Lành luôn luôn được khắc ghi trong tâm khảm của họ. **"Thầy dạy các con một điều là biết đấu tranh cùng Thầy..."**, người tín đồ Cao Đài chỉ dùng **đức nhơn- nghĩa, đức hiếu-trung** để đấu tranh, để nói lên tiếng nói của những người bị bắt công, áp bức, những phi pháp, phi lý ngoài mặt đời cũng như trong cửa Đạo, chỉ mong xã hội được công bằng, người dân, người tín đồ được hưởng những quyền mà lẽ ra họ phải được hưởng. Bản Tuyên Ngôn Độc Lập bất hủ của Hoa Kỳ năm 1776 và được ông Hồ Chí Minh long trọng lập lại trong bản Tuyên Ngôn Độc Lập của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà đã chỉ rõ điều đó: **"Mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo Hoá đã cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"**. Ngày nào mà người dân chưa thực sự được hưởng những quyền này thì xã hội vẫn còn những bất công. Mà hễ **còn bất công thì Đạo chưa thành Đạo!**

Trong ý niệm đó, những người tín đồ Cao Đài chọn chánh đã liên kết lại, chẳng hạn trong nước thì có Ban Đại Diện Khố Nhơn Sanh, Nhóm Tín Đồ Trung Kiên..., ngoài nước thì có Liên Hiệp Bàn Trị Sự-Hội Thánh Em Và Tín Đồ Cao Đài TTTN Hải Ngoại, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài TTTN Hải Ngoại.... Họ đã bỏ cả thời gian, công sức, tiền bạc của mình, thậm chí những người trong nước còn bị tù tội hoặc bị áp lực từ phía nhà cầm quyền chỉ vì những hoạt động nhập thế thuần túy bằng nhơn nghĩa và hiếu trung của mình, chỉ vì mong muốn người dân, người tín đồ thực sự được hưởng những quyền mà Tạo Hoá đã ban cho họ. Mỗi Đoàn thể, Cơ quan đều có những phương hướng hoạt động riêng nhưng không đi ngoài mục tiêu chung là tu tâm và nhập thế. Vì những hoạt động này, người tín đồ bị nhà cầm quyền gán cho họ là hoạt động chính trị; thậm chí những đồng đạo hoặc hiếu làm, hoặc cô tình cũng cho đây là những hoạt động chính trị.

Bây giờ, ta hãy xem thế nào là một hoạt động chính trị?

Theo tự điển Bách Khoa toàn Thư Việt Nam thì *chính trị là toàn bộ những hoạt động có liên quan đến các mối liên hệ giữa các giai cấp, giữa các dân tộc, các tầng lớp xã hội, mà cốt lõi của nó là giành chánh quyền, duy trì và sử dụng quyền lực nhà nước*. Tóm lại, tất cả những hoạt động nào nhắm vào việc giành lấy chính quyền, duy trì và sử dụng quyền lực nhà nước đều là những hoạt động chính trị.

Như vậy, hoạt động của những tín đồ Cao Đài đáng biểu dương nói trên ***không phải là những hoạt động chính trị***. Việc làm của họ không nhắm vào việc giành lấy chánh quyền, duy trì và sử dụng quyền lực nhà nước. Họ chỉ thực thi ***bổn phận nhập thế*** của người tín đồ Cao Đài như đã nêu trên.

Ngoài ra, những cuộc biểu tình của người dân chống lại việc xâm lược của Trung Quốc hoặc đòi hỏi nhà cầm quyền phải thực thi dân chủ và nhân quyền cho người dân cũng không phải là những hoạt động chính trị. Bởi vì những hoạt động này không nhắm vào việc lật đổ chánh quyền mà chỉ biểu hiện lòng yêu nước thương dân mà thôi. Thể hiện lòng yêu nước không đồng nghĩa với làm chính trị. Lòng yêu nước có sẵn trong mỗi con người. Nó là một kết tinh trong từng giọt máu nóng đang luân lưu trong huyết quản nối dài với hơn bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông ta. Không ai có thể dạy cho ai về lòng yêu nước. Không ai có quyền định hướng lòng yêu nước. Nó là một lẽ tự nhiên, một ắt có trong mỗi con người hữu cảm. Dĩ nhiên, những kẻ vô cảm - vô cảm với những nỗi đau đồng loại, những đau khổ của dân tộc giống nòi - thì ta không bàn ở đây.

Cũng vậy, tấm lòng yêu Thầy, mến Đạo nó đến với chúng ta một cách rất tự nhiên, rất êm ả như mặt nước hồ thu không gợn sóng nhưng cũng hùng dũng long trời như bão táp phong ba. Đó là do lòng thành và đức tin của chúng ta hiệp lại. Để thể hiện tấm lòng yêu Thầy, mến Đạo này, trong bối cảnh hiện tại, người tín đồ Cao Đài không chỉ "sớm mờ chiều chuông" mà còn phải thực thi một nghĩa vụ cao cả nữa - đó là dân thân nhập thế. Nhập thế để đem lại dân chủ nhân quyền cho dân tộc. Nhập thế để đem lại một đạo quyền thực sự cho Đạo nghiệp.

Thay lời kết,

Lòng từ bi và sự thương yêu không chỉ dừng lại ở chỗ sớm mờ chiều chuông, không phải dừng lại ở chỗ không làm điều gì ác; mà lòng từ bi và sự thương yêu phải bước song hành với một trí tuệ sáng suốt và khả năng chiến đấu chống lại điều ác. Như Đức Chí Tôn nói: "Thầy dạy các con một điều là biết tranh đấu cùng Thầy. Hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho bằng hoặc trỗi hơn mới thắng. Các con chịu nổi thì Đạo thành, còn các con ngã thì Đạo suy. Liệu lấy!".

